

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q S
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2017/HS-ST
Ngày 08/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Hồng Quang Minh;
 - + Ông Nguyễn Công Tài.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, cán bộ Toà án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N mở phiên tòa lưu động công khai tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Quế P, huyện Q S, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HS-ST ngày 09/10/2017, đối với bị cáo:

Huỳnh Trương P, sinh năm 1989; sinh, trú quán: Thôn Lộc Đ, xã Quế H, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Huỳnh X, sinh năm 1960 và bà Trương Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim C, sinh năm 1998 và 01 con là Huỳnh Trần Tú O, sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q N xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:
 - + Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Hương Quế Tr, xã Quế P, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.
 - + Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn Phương N, xã Quế P, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Phước Th, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông P, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Huỳnh X, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn Lộc Đ, xã Quế H, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

+ Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn Lộc Đ, xã Quế H, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn 5, xã Hương A, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

+ Bà Trần Thị K, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn 5, xã Hương A, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Trương P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 16/6/2017, bị cáo P cùng bạn là Đào Thị Mai L, Lê Quang Taa và Nguyễn Thị D thuê hai phòng trọ tại nhà nghỉ Bìn Bìn thuộc thôn 5, xã Hương A, huyện Q S để nghỉ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P đi ra phía trước để hóng mát thì phát hiện thấy ở sân nhà nghỉ có 01 xe mô tô biển số 92G1-040.29 của anh Ngô Văn Tr và 01 xe mô tô biển số 92G1-158.83 của chị Phạm Thị N không có người trông coi. Lúc này, bị cáo P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi lại xe mô tô 92G1-158.83 của chị N, dùng tay trái đỡ yên xe lên, còn tay phải luồn vào trong cốp xe lấy được 01 cái ví da của phụ nữ, mở chiếc ví ra xem thì thấy có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị N. Bị cáo P lấy giấy tờ cất vào trong túi quần rồi để chiếc ví vào cốp xe lại như ban đầu. Tiếp đó, bị cáo P đi đến vị Tr xe mô tô 92G1-040.29 của anh Tr rồi dùng tay trái nâng yên xe lên, còn tay phải luồn vào trong cốp xe lấy được 01 điện thoại di động OPPO Neo 7, màu đen rồi cất vào túi quần của mình. Sau khi lấy được tài sản, thấy Lê Quang Taa đi dạo về nên P nhờ Ta chở P đến tiệm điện thoại di động Tiến Thanh thuộc tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông P, huyện Q S. Tại đây, bị cáo P bán chiếc điện thoại vừa trộm được cho ông Trần Phước Th với giá 1.000.000 đồng. Ngày 17/6/2017, biết mình đã bị phát hiện, nên P cùng với gia đình chuộc lại chiếc điện thoại di động, rồi đem toàn bộ tài sản trộm cắp đến giao nộp cho Công an huyện Q S và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 23/6/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quên Sơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen có giá trị là 1.644.500

đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003482 có giá trị 150.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 491074002616 có giá trị 135.000 đồng. Tài sản và các giấy tờ trên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Tr và chị Phạm Thị N; anh Tr, chị N không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N đã truy tố bị cáo Huỳnh Trương P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Trương P mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/8/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trương P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Huỳnh Trương P bị Tòa án nhân dân tỉnh Q N xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” tại bản án số 201/2011/HSPT ngày 22/9/2011. Bị cáo P chấp hành xong án phạt tù ngày 19/8/2015, đến nay chưa được xóa án tích, nhưng vào ngày 16/6/2017, tại nhà nghỉ Bin Bin thuộc thôn 5, xã Hương A, huyện Q S, tỉnh Q N, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo P đã lén lút trộm cắp của anh Ngô Văn Tr 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu đen, giá trị thiệt hại là 1.644.500 đồng. Như vậy, bị cáo Huỳnh Trương P phạm tội thuộc trường hợp trộm cắp tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Trương P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành

vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo P đã từng bị xử phạt tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, nhưng không lấy đó làm bài học để phấn đấu trở thành người công dân tốt, mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và đã giao trả lại cho người bị hại; cha của bị cáo ông Huỳnh X là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; người bị hại anh Tr và chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Đối với ông Trần Phước Th, khi mua điện thoại của bị cáo P do ông không biết đó là tài sản bị cáo P phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Quang Ta, Đào Thị Mai L và Nguyễn Thị Duy Tân, quá trình điều tra Lê Quang Ta, Nguyễn Thị D không có mặt tại địa phương, Đào Thị Mai L không rõ nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xem xét, xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Q S đã giao trả cho các chủ sở hữu anh Ngô Văn Tr 01 điện thoại OPPO Neo 7, màu đen; trả cho chị Phạm Thị N 01 giấy đăng ký xe số 003482, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 491074002616. Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Trương P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trương P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trương P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/8/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, bị cáo Huỳnh Trương P phải chịu.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/11/2017). Riêng những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND huyện Q.Sơn;
- Chi cục THADS huyện Q.Sơn;
- Công an huyện Q.Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thọ